TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 171/2024/HS-ST Ngày 18/11/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Lê Thị Hồng Thanh

+ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Tiến Danh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** ông Phạm Văn B - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1992, tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị Ô, sinh năm 1951. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 05 anh, chị em; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2011/HSST ngày 01/09/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2011. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1/ Chị Lê Thị Thu L, sinh năm 2001. Địa chỉ thường trú: Tổ B, khối N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2/ Công ty cổ phần K. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 206, tầng M, tòa nhà N, số B N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Chị Trương Thị Kim A, sinh năm 1990 - Người đứng đầu Công ty cổ phần K tại Đồng Nai, địa điểm kinh doanh số 05. Địa chỉ trụ sở: A K, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Trần H, sinh năm 1967. Địa chỉ: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1992. Địa chỉ: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Mai H1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số E N, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái B1 là đối tượng nghiện ma túy, từng bị kết án 06 tháng tù về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích) và không có nghề nghiệp. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, khoảng 13 giờ 00 ngày 30/5/2024, B1 đã chuẩn bị 01 con dao Thái Lan cán màu vàng, mũi dao nhọn giấu vào trong người rồi điều khiển xe máy mang biển số 72H9-5122 xuất phát từ nhà của mình tại tổ A, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, đến trung tâm thành phố L để tìm kiếm tài sản của những người sơ hở nhằm chiếm đoạt. Khi đi ngang qua Phòng G, địa chỉ: số C Hồ N, khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, do đã từng vay tiền và biết tại đây có nhiều tài sản nên B1 liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vì vậy, B1 điều khiển xe máy lên vỉa hè và dừng ngay phía trước cửa của Phòng G1 rồi bước vào bên trong. Sau khi quan sát xung quanh, thấy bên ngoài, bên trong vắng vẻ và chỉ có 01 người nhân viên là chị Lê Thị Thu L, sinh năm 2001, nơi cư trú: tổ B, khối N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam đang làm việc tại quầy nên B1 nhanh chóng đi đến hỏi chuyện. Chị L hỏi B1 cần gì thì B1 trả lời là cần vay tiền. B1 tiếp tục quan sát thì thấy xung quanh vắng vẻ, không có ai ra vào nên liền rút dao từ trong người ra, rồi đi vào phía bên trong quầy nơi chị L đang ngồi. Sau đó, B1 đưa mũi dao nhọn về phía chị L và nói "Đưa tiền cùng điện thoại ra đây" rồi nhanh chóng giật lấy điện thoại mà chị L đang cầm trên tay. Do sợ, chị L không dám kháng cự và buộc phải mở ngăn kéo của quầy nơi đang cất giữ tiền ra. B1 thấy bên trong có rất nhiều tiền nên đã cầm lấy một xấp tiền (mệnh giá 500.000 đồng, 2.000 đồng) cất vào túi quần, rồi nhanh chóng bỏ đi ra ngoài. Trước khi đi, B1 còn đưa mũi dao nhọn về phía chị L và nói: "Ngồi im" để hù dọa, không cho chị L đuổi theo. Khi B1 vừa ra đến cửa của Phòng G, chị L liền đuổi theo la lên: "Cướp! Cướp!" và nắm lấy tay của B1 kéo lại nhưng bị B1 hất ngã. B1 tiếp tục đưa mũi dao nhọn về phía chị L rồi ngồi lên xe máy mang biển số 72H9-5122 và nhanh chóng nổ máy bỏ chạy. Tuy nhiên, chị L đã nắm lấy phía sau đuôi của xe máy kéo lại nên B1 dùng tay trái cầm dao cắt, đâm nhiều nhát vào tay của chị L, đồng thời tiếp tục tăng ga bỏ chạy nhưng bị ngã ra đường. B1 bỏ lại xe máy, cầm theo dao chạy trốn nhưng bị anh Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1992, nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai và một số người dân xung quanh khống chế, bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường X để làm việc. Tại cơ quan Công an, B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình và Công an phường X cũng thu giữ được trong người của B1 01 con dao Thái Lan cán

màu vàng cùng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro là tài sản của chị L và số tiền 21.502.000 đồng là tài sản của Phòng G.

Tại Bản kết luận giám định số 0581/KLTTCT-TTPYĐN ngày 24/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ: chị Lê Thị Thu L có tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%, vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/HĐĐGTSTTHS ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro, màu đen, đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 30/5/2024 có giá trị là 19.333.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo B1 đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng thu giữ, xử lý:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ:

+ 01 (một) con dao Thái Lan cán màu vàng, mũi dao nhọn dài 20cm là công cụ Nguyễn Thái B1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự theo quy định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro là tài sản của chị Lê Thị Thu L và số tiền 21.502.000 đồng là tài sản của Công ty cổ phần K nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Thu L và người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần K - chị Trương Thị Kim A.

+ Xe máy mang biển số 72H9-5122 là tài sản của ông Lê Trần H, sinh năm 1967, nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (anh rể của B1). Ngày 30/5/2024, B1 đã tự ý điều khiển xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội, ông H hoàn toàn không biết. Qua làm việc, ông H cho biết xe máy nêu trên được ông mua lại từ người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2015 (không có giấy tờ mua bán, chỉ thỏa thuận miệng) và sử dụng thường xuyên, lâu dài, không xảy ra tranh chấp với ai cho đến nay. Cơ quan điều tra xác định chủ xe là anh Lê Thanh T, sinh năm 1984, nơi cư trú: khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chết vào năm 2021, gia đình anh T khẳng định anh T không còn sử dụng xe máy nêu trên từ năm 2007 cho đến khi chết nên có căn cứ xác định người đang quản lý hợp pháp đối với xe máy nêu trên là ông Lê Trần H. Hiện đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị Thu L đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro, màu đen. Bị hại là Công ty cổ phần K do chị Trương Thị Kim A là người đại diện hợp pháp đã nhận lại số tiền 21.502.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với thương tích 02% do bị cáo gây ra cho chị Lê Thị Thu L: Chị L yêu cầu bị cáo B1 bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, B1 đồng ý nhưng hiện chưa có tiền để bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 186/CT-VKSLK ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Nguyễn Thái Bình về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị hại, chị Lê Thị Thu L xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro, màu đen; đối với việc bị cáo B1 gây thương tích cho chị, chị không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, chị chỉ yêu cầu bị cáo B1 bồi thường cho chị số tiền 15.000.000đồng. Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần K, chị Trương Thị Kim A xác nhận đã nhận lại số tiền 21.502.000 đồng bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trần H khai nhận, thời điểm bị cáo B1 lấy xe đi, ông không ở nhà nên không biết B1 lấy xe đi cướp tài sản, ông yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe máy mang biển số 72H9-5122 để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 186/CT-VKSLK ngày 22/10/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B1 mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Đối với hành vi dùng dao Thái lan đâm vào tay chị Lê Thị Thu L của Nguyễn Thái B1 để tẩu thoát, gây thương tích cho chị L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%, chị L đã có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu bị cáo B1 bồi thường số tiền 15.000.000đồng, bị cáo B1 đồng ý nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thái B1 bồi thường cho chị Lê Thị Thu L số tiền 15.000.000đồng.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan cán màu vàng, mũi dao nhọn dài 20cm. Đối với xe máy mang biển số 72H9-5122 là tài sản của ông Lê Trần H, ngày 30/5/2024, Nguyễn Thái B1 đã tự ý điều khiển xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội, ông H hoàn toàn không biết. Do vậy, đề nghị trả lại xe máy trên cho ông Lê Trần H.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo B1 nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, cha mẹ của bị cáo, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã ăn năn, hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan

điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Phòng G, địa chỉ: C Hồ N, khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thái B1 đã có hành vi sử dụng dao Thái Lan cán màu vàng, mũi dao nhọn, dài 20cm, uy hiếp chị Lê Thị Thu L là nhân viên Phòng giao dịch, đe dọa dùng vũ lực, làm cho chị L hoảng sợ, không thể chống cự được, từ đó chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro, trị giá 19.333.000 đồng của chị L cùng số tiền 21.502.000 đồng của Phòng G. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thái B1 đã chiếm đoạt là 40.835.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái B1 phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với hành vi dùng dao Thái lan đâm vào tay chị Lê Thị Thu L của Nguyễn Thái B1, gây thương tích cho chị L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%, chị L đã có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, Công an thành phố L đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền đối với B1 là phù hợp.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi cướp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng dao Thái lan để đe dọa, uy hiếp tinh thần, làm chị L hoảng sợ, khổng thể chống cự và phải đưa tài sản cho bị cáo, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài, mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "công nhiên chiếm đoạt tài sản" nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, mà ngựa quen đường cũ, tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn, hối cải; hiện bị cáo đang nuôi cha mẹ già, trong đó cha bị cáo là ông Nguyễn Văn X là người khuyết tật đặc biệt nặng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Thu L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo B1 đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thái B1 bồi thường cho chị Lê Thị Thu L số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao Thái Lan cán màu vàng, mũi dao nhọn dài 20cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro là tài sản của chị Lê Thị Thu L và số tiền 21.502.000 đồng là tài sản của Công ty cổ phần K nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L trả lại cho chị L và người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần K là phù hợp.

Đối với xe máy mang biển số 72H9-5122 là tài sản của ông Lê Trần H, sinh năm 1967, nơi cư trú: khu phố C, phương X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Ngày 30/5/2024, bị cáo B1 đã tự ý điều khiển xe máy này đi thực hiện hành vi phạm tội, ông H hoàn toàn không biết. Do vậy, cần trả lại xe máy trên cho ông Lê Trần H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái B1 phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2024.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thái B1 phải bồi thường cho chị Lê Thị Thu L số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan cán màu vàng, mũi dao nhọn dài 20cm.

Trả lại cho ông Lê Trần H, sinh năm 1967, nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai 01 xe gắn máy mang biển số 72H9-5122

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2024).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thái B1 phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Hương